

VẤN ĐỀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ BẢO ĐẢM AN NINH HẠT NHÂN Ở VIỆT NAM

ThS PHẠM GIA CHƯỜNG

Bộ KH&CN

Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới lên án mọi hành động khủng bố dưới bất kỳ hình thức, động cơ nào và sẵn sàng hợp tác với các nước trong các hoạt động chống khủng bố. Chính vì vậy, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục tham gia và nghiêm chỉnh thực hiện các nghị quyết của Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là về vấn đề bảo đảm an ninh hạt nhân. Để thực hiện việc đảm bảo an ninh hạt nhân, Việt Nam cũng đã ban hành nhiều quy định pháp luật liên quan đến chống khủng bố quốc tế và bảo đảm an ninh trong chương trình điện hạt nhân đang được triển khai tại Việt Nam...

Mở đầu

Trong những năm gần đây, khủng bố và việc chống khủng bố đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của cộng đồng quốc tế. Các hoạt động khủng bố quốc tế gây ra những tổn thất ngày càng nghiêm trọng về tính mạng con người và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hòa bình và an ninh thế giới. Chính vì vậy, vấn đề hợp tác chống khủng bố đã trở thành một trong những mục tiêu được ưu tiên của các quốc gia và đang được đẩy mạnh.

Sự kiện ngày 11.9.2001 tại Mỹ đã cho thấy quy mô mới, sự phức tạp và tính có tổ chức của các nhóm khủng bố, và từ đó nhắc nhở cộng đồng quốc tế phải xem xét lại các nguy cơ khủng bố, trong đó có cả nguy cơ chống lại các chương trình hạt nhân dân sự.

Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới lên án mọi hành động khủng bố dưới bất kỳ hình thức, động cơ nào và sẵn

sàng hợp tác với các nước trong các hoạt động chống khủng bố. Điều này được thể hiện qua chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống khủng bố nói riêng. Trên tinh thần đó, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục tham gia và nghiêm chỉnh thực hiện các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc, đặc biệt là Nghị quyết 1373 (2001) và Nghị quyết 1540 (2004) của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và gia nhập các điều ước quốc tế về chống khủng bố và bảo đảm an ninh hạt nhân như: Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân và Phần sửa đổi mà Việt Nam mới tham gia năm 2012; Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân mà Việt Nam chưa tham gia. Ngoài ra, Việt Nam cũng cam kết thực hiện theo Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh nguồn phóng xạ và hướng dẫn bổ sung về kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ năm 2006.

Để thực hiện việc bảo đảm an ninh hạt nhân, Việt Nam cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định trực tiếp và gián tiếp liên quan đến chống khủng bố quốc tế và bảo đảm an ninh trong chương trình điện hạt nhân đang được triển khai ở Việt Nam, đồng thời hợp tác với các nước trên thế giới trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế trong khu vực và trên toàn thế giới.

Pháp luật quốc tế về bảo đảm an ninh hạt nhân

Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi
Công ước: tháng 10.2012, Việt Nam đã gia nhập Công ước và phê chuẩn Phần sửa đổi. Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân gồm 23 Điều và hai Phụ lục, đã đưa ra những biện pháp nhằm ngăn chặn, phát hiện và trừng phạt vi phạm liên quan tới vật liệu hạt nhân. Công ước có hiệu lực từ ngày 3.11.2012. Công ước đặt ra các yêu cầu chính đối với các quốc gia thành viên bao gồm: lập



CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

ra một số quy định về bảo vệ thực thể và đảm bảo tuân theo các tiêu chuẩn bảo vệ thực thể trong vận chuyển quốc tế vật liệu hạt nhân như đã được xác định trong Công ước; hợp tác trong việc lấy lại và bảo vệ vật liệu hạt nhân bị mất cắp; quy các hành vi sử dụng sai hoặc đe dọa sử dụng sai vật liệu hạt nhân để gây hại cho công chúng thành các tội hình sự; khởi tố hoặc dẫn độ những người bị kết tội thực hiện những hành vi vi phạm đó.

Mặc dù chúng ta đã phê chuẩn Phần sửa đổi nhưng phần này vẫn chưa có hiệu lực vì cần 2/3 thành viên Công ước phê chuẩn (hiện nay mới có 60/145 quốc gia thành viên phê chuẩn). Như vậy, sẽ cần một khoảng thời gian để Phần sửa đổi có hiệu lực, do đó, trên thực tế Việt Nam sẽ có thời gian để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc thực thi Công ước và Phần sửa đổi.

Công ước quốc tế về Ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân được thông qua ngày 13.4.2005 tại phiên họp toàn thể lần thứ 91 của Đại hội đồng và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 7.7.2007. Ngay khi có hiệu lực, Công ước đã trở thành một phần của hệ thống các văn bản và sáng kiến nhằm ngăn chặn và đối phó với các hành động khủng bố hạt nhân.

Công ước quốc tế về Ngăn chặn các hành động khủng bố hạt nhân thiết lập một khuôn khổ

quốc tế nhằm hình sự hóa các vi phạm liên quan đến vật liệu hạt nhân, các chất phóng xạ khác và thiết bị phóng xạ. Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên quy định các hành vi phạm pháp cụ thể trong luật pháp quốc gia, như các hành vi đe dọa hoặc cố gắng thực hiện các hoạt động trái phép hay đóng góp vào các hoạt động này. Công ước cũng yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế trong việc ngăn chặn, điều tra, khởi tố và dẫn độ những kẻ thực hiện các hành vi phạm pháp liên quan đến việc sử dụng vật liệu hạt nhân, các chất phóng xạ khác và các thiết bị phóng xạ.

Nghị quyết số 1373 ngày 28.9.2001 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về chiến lược chống khủng bố sau cuộc tấn công khủng bố nước Mỹ ngày 11.9.2001. Nghị quyết này kêu gọi tất cả các quốc gia nhanh chóng trở thành thành viên của các công ước và nghị định thư quốc tế liên quan đến chống khủng bố mà một trong các công ước này là Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân. Nghị quyết cũng nhấn mạnh nhu cầu tăng cường ứng phó toàn cầu đối với thách thức về việc vận chuyển bất hợp pháp vật liệu hạt nhân trên tinh thần các quốc gia cần xây dựng hạ tầng cơ sở quốc gia để chống lại buôn bán hạt nhân trái phép.

Nghị quyết số 1540 ngày 28.4.2004 của Hội đồng Bảo an

Liên hợp quốc đề cập đến vũ khí hủy diệt hàng loạt, bao gồm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và các chủ thể phi nhà nước. Nghị quyết này buộc các quốc gia phải chấp nhận và thực thi một cách có hiệu quả pháp luật nhằm ngăn cấm các chủ thể phi nhà nước chế tạo, thu nhận, sở hữu, phát triển hay sử dụng vũ khí hạt nhân, đặc biệt là cho mục đích khủng bố. Các nước cũng phải thiết lập kiểm soát quốc gia để ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, bao gồm cả thiết lập hệ thống các vật liệu liên quan. Để làm được điều này, các quốc gia buộc phải thực hiện nhiều biện pháp kế toán và kiểm soát khác nhau; các biện pháp bảo vệ thực thể; kiểm soát biên giới; các biện pháp phát hiện, tri hoãn, ngăn chặn và chống buôn bán bất hợp pháp và các biện pháp xuất khẩu, nhập khẩu. Các biện pháp này như bức tranh phản chiếu lại cơ cấu và hoạt động của kế hoạch an ninh của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA). Nghị quyết đặc biệt tập trung vào việc ngăn chặn, phát hiện của hệ thống an ninh hạt nhân.

Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh nguồn phóng xạ: cùng với các văn bản mang tính ràng buộc về pháp lý nêu trên, còn có các văn bản chỉ yêu cầu cam kết chính trị của quốc gia. Các văn bản này mang tính hướng dẫn để quốc gia xây dựng, điều chỉnh các quy định luật pháp của mình cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Bộ quy tắc ứng xử này là một văn bản quốc tế không mang tính pháp lý mà chỉ đưa ra hướng dẫn về việc xây dựng và phát triển hài hòa chính sách, luật pháp và các quy chế của các quốc gia trong lĩnh vực an toàn và an ninh nguồn phóng xạ. Hỗ trợ việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử, đặc biệt đưa

ra các hướng dẫn cụ thể để bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ là một chức năng quan trọng của Kế hoạch an ninh hạt nhân của IAEA.

Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh nguồn phóng xạ được Hội đồng Thống đốc của IAEA thông qua ngày 8.9.2003. Bộ quy tắc gồm 4 phần với 31 Điều và 1 Phụ lục.

Tháng 9. 2004, Hội đồng Thống đốc IAEA đã chấp thuận và theo đó Đại hội đồng IAEA đã phê chuẩn Hướng dẫn GOV/2004/62-GC(48)/13 bổ sung cho Bộ quy tắc ứng xử GOV/2003/49-GC(47)/9 về việc xuất khẩu và nhập khẩu các nguồn phóng xạ loại 1 và loại 2. Hiện nay, đã hơn 70 quốc gia cam kết chính trị đối với Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh các nguồn phóng xạ.

Ngày 11.8.2006, Việt Nam đã gửi thư cho Tổng Giám đốc IAEA bày tỏ hoàn toàn ủng hộ Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh các nguồn phóng xạ. Từ đó đến nay, Việt Nam đã và đang từng bước thực hiện các cam kết theo Bộ quy tắc.

Pháp luật Việt Nam về bảo đảm an ninh hạt nhân

Hiện nay, Việt Nam đã có một số văn bản pháp luật quy định trực tiếp và gián tiếp trong việc ngăn ngừa và trừng trị các hành động khủng bố; cũng như sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất phóng xạ, quản lý chất phóng xạ, bao gồm cả luật nội dung và luật tố tụng, trong đó quan trọng nhất là pháp luật về năng lượng nguyên tử, Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự. Việt Nam cũng đã ký kết một số hiệp định tương trợ tư pháp và dẫn độ với nước ngoài.

Các quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử

Ngày 3.1.2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt “Chiến lược Ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020”. Chiến lược xác định sự cần thiết của điện hạt nhân ở Việt Nam với mục tiêu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân. Cụ thể: “Bảo đảm an toàn, an ninh cho cơ sở hạt nhân và sự ủng hộ của công chúng cho phát triển điện hạt nhân. Thực hiện các biện pháp quản lý và các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn trong xây dựng và vận hành nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng nghiên cứu. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh cho các cơ sở hạt nhân”; “Xây dựng và thực hiện kế hoạch quốc gia ứng phó khẩn cấp khi có sự cố, tai nạn bức xạ và hạt nhân”.

Ngày 3.6.2008, Quốc hội đã thông qua Luật Năng lượng nguyên tử (có hiệu lực từ ngày 1.1.2009). Luật đã đưa ra những quy định chung về đảm bảo an ninh hạt nhân, đặc biệt là quy định trong các Điều 22 và Điều 23.

Tại Điều 22, Luật Năng lượng nguyên tử quy định:

“1. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải có các biện pháp bảo đảm an ninh sau đây:

a) Kiểm soát việc tiếp cận nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

b) Không cho phép cá nhân không có nhiệm vụ tiếp cận nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

c) Thực hiện quy định về kiểm soát nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân ghi trong

giấy phép;

d) Việc chuyển giao nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong nội bộ cơ sở tiến hành công việc bức xạ phải có văn bản cho phép của người đứng đầu cơ sở hoặc người được ủy quyền và có biên bản bàn giao;

đ) Tiến hành kiểm đếm định kỳ ít nhất một năm một lần để bảo đảm nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân được để đúng nơi quy định trong điều kiện an ninh;

e) Bảo vệ bí mật các biện pháp an ninh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên và quản lý vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này còn phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Có kế hoạch bảo đảm an ninh;

b) Phát hiện kịp thời và ngăn chặn việc tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

c) Áp dụng ngay biện pháp cần thiết để thu hồi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp;

d) Ngăn chặn kịp thời việc phá hoại nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; có kế hoạch kiểm đếm thường xuyên hàng tháng, hàng tuần hoặc hàng ngày theo hướng dẫn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân;

đ) Có phương án giảm thiểu tác hại khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị phá hoại;



CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

sở hạt nhân phù hợp với yêu cầu của Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân...

Về các quy định trong Bộ luật Hình sự

Bộ luật Hình sự của Việt Nam có 3 điều quy định về các tội liên quan đến chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ, chất độc: Điều 232 quy định về “Tội chế tạo, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ”; Điều 236 quy định về “Tội chế tạo, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất phóng xạ” và Điều 238 “Tội chế tạo, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất cháy, chất độc”. Đây là các chất phải được kiểm soát và sử dụng theo các quy trình, quy phạm nghiêm ngặt vì sự thất thoát ra ngoài có thể đe dọa đến an toàn công cộng, đặc biệt là trong trường hợp rơi vào tay bọn khủng bố. Mỗi hành vi quy định trong từng điều luật là một tội độc lập.

Về các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Khủng bố quốc tế là loại tội ác mang tính xuyên quốc gia, không một quốc gia đơn độc nào có thể chống khủng bố một cách có hiệu quả nếu không có sự hợp tác chặt chẽ với các quốc gia khác. Do vậy, hợp tác quốc tế là một nghĩa vụ hết sức quan trọng được ghi nhận trong Nghị quyết 1373, Nghị quyết 1540 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các văn bản pháp luật quốc tế liên quan đến chống khủng bố. Theo các văn bản này, hợp tác quốc tế chủ yếu được tiến hành thông qua hoạt động tương trợ tư pháp về vấn đề hình sự và dẫn độ tội phạm. Các quốc gia thành viên phải dành cho nhau sự tương trợ rộng rãi nhất trong việc cung cấp thông tin, điều tra,

e) Bảo vệ bí mật thông tin về hệ thống an ninh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Điều 23 quy định về bảo vệ nhiều lớp nhằm bảo đảm an ninh hạt nhân như sau:

“1. Bảo vệ nhiều lớp là việc áp dụng đồng thời nhiều giải pháp, nhiều lớp bảo vệ nhằm duy trì an toàn, an ninh.

2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tuân thủ nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp tương ứng với khả năng gây hại của nguồn bức xạ, vật liệu hạt nhân đối với con người, môi trường”.

Ngoài ra, để triển khai “Chiến lược Ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020” và hướng dẫn chi tiết Luật Năng lượng nguyên tử, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và các Bộ, ngành liên quan đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm quy định việc bảo đảm an ninh hạt nhân ở Việt Nam. Về văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ chúng ta có: Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25.1.2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử; Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22.6.2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân. Về văn bản cấp Thủ tướng Chính phủ ban hành, chúng ta có một số văn bản như: Quyết

định số 45/2010/QĐ-TTg ngày 14.6.2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân; Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31.8.2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020; Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 25.3.2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; Quyết định số 265/2012/QĐ-TTg ngày 5.3.2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực nghiên cứu, triển khai và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn an ninh. Để cụ thể hóa các văn bản cấp trên, Bộ KH&CN cũng ban hành các văn bản như: Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN về việc hướng dẫn khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ; Thông tư số 27/2010/TT-BKHCN hướng dẫn về đo lường bức xạ, hạt nhân và xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường; Thông tư số 02/2011/TT-BKHCN hướng dẫn thực hiện kiểm soát vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; Thông tư số 38/2011/TT-BKHCN quy định các yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân nhằm hướng dẫn thực hiện bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân, cơ

truy tố tội phạm khủng bố. Các quốc gia thành viên dẫn độ cho nhau những kẻ khủng bố và nếu không dẫn độ được thì phải truy tố theo pháp luật quốc gia của mình những đối tượng này nhằm bảo đảm cho những kẻ khủng bố không thoát khỏi sự trừng phạt của pháp luật.

Đến nay, Việt Nam đã ký với các nước 14 hiệp định tương trợ tư pháp song phương, trong đó có 13 hiệp định chứa đựng các điều khoản tương trợ tư pháp về vấn đề hình sự và dẫn độ tội phạm.

Liên quan đến vấn đề này, Bộ luật Tố tụng hình sự của Việt Nam đã dành Phần thứ 8, Chương 36 và Chương 37 để quy định hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tố tụng hình sự, trong đó quy định những nguyên tắc cơ bản về hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và nước ngoài trong tố tụng hình sự làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tiến hành các hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự và dẫn độ tội phạm cũng như chuyển giao người bị kết án với nước ngoài. Theo quy định tại các điều liên quan trong Chương 36 nêu trên, việc tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và nước ngoài sẽ được tiến hành trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết trên cơ sở có đi có lại và tập quán quốc tế. Như vậy, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoàn toàn có thể thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp của các quốc gia mà Việt Nam chưa ký kết hiệp định tương trợ tư pháp trên cơ sở có đi có lại hoặc theo tập quán quốc tế.

Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam quy định không cho phép dẫn độ trong một số trường hợp như người bị dẫn độ là công dân Việt Nam, người bị dẫn

độ là về một hành vi đã bị xét xử và kết án theo pháp luật Việt Nam hoặc việc dẫn độ có thể dẫn đến việc truy bức người bị dẫn độ vì lý do quốc tịch, dân tộc, chủng tộc, tôn giáo, thành phần xã hội hoặc quan điểm chính trị. Như vậy, Việt Nam theo nguyên tắc không dẫn độ công dân của mình và đòi hỏi hành vi bị yêu cầu dẫn độ phải là hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Kết luận và kiến nghị

Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi của Công ước mà Việt Nam phê chuẩn tháng 10.2012 là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên Việt Nam tham gia trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hạt nhân. Tuy nhiên, Công ước và Phần sửa đổi quy định 14 tội danh rất cụ thể liên quan đến vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân và khuyến nghị các quốc gia thành viên xử phạt theo pháp luật hình sự của quốc gia đó. Trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng đã có một số quy định liên quan đến việc sở hữu, tiếp cận trái phép vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân như quy định các tội danh, các hành vi bị nghiêm cấm, trách nhiệm và các biện pháp bảo đảm an ninh hạt nhân nhưng chưa đủ mức độ chi tiết cần bổ sung hoàn thiện.

Để sẵn sàng thực thi sau khi tham gia Công ước và Phần sửa đổi, trước mắt chúng ta vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành để xác định tội danh và đối chiếu khung hình phạt tương ứng. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của Công ước, hiện nay các Bộ, ngành liên quan đang nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, trong đó có việc chỉnh sửa Luật Năng lượng

nguyên tử và Bộ luật Hình sự theo hướng chi tiết hóa quy định xử lý hình sự các hành vi phá hoại hoặc có ý đồ phá hoại cơ sở hạt nhân, làm rõ tội danh và khung hình phạt tương ứng nhằm nâng cao năng lực trong nước về bảo đảm an ninh hạt nhân.

Với vị trí, vai trò là thành viên có trách nhiệm của Liên hợp quốc, Việt Nam nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu của các Nghị quyết 1540 và 1373; đồng thời tiếp tục nghiên cứu ban hành văn bản nhằm bảo đảm an toàn và an ninh các nguồn phóng xạ để thực hiện Bộ quy tắc ứng xử về An toàn và an ninh nguồn phóng xạ và Hướng dẫn bổ sung đã cam kết.

Như vậy, có thể thấy để chuẩn bị khởi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo lộ trình, kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt thì bước đầu, Việt Nam đã xây dựng hành lang pháp lý gồm các văn bản quy định trực tiếp và các văn bản có liên quan quy định gián tiếp về bảo đảm an ninh hạt nhân trong việc phòng, chống khủng bố và bảo đảm an ninh hạt nhân ở Việt Nam. Tuy nhiên, để đáp ứng được tình hình thế giới hiện nay, trong bối cảnh các tổ chức khủng bố có xu hướng xuất hiện ngày càng nhiều dưới những hình thức đa dạng và quy mô lớn, Việt Nam cần phải tiếp tục nghiên cứu để đề xuất tham gia các văn bản quốc tế về bảo đảm an ninh hạt nhân mà Việt Nam chưa tham gia, đồng thời tiến hành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong nước nhằm bảo đảm an ninh hạt nhân trong chương trình điện hạt nhân của Việt Nam thời gian tới ■